TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 44/2019/HS-ST
Ngày 08/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Chấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Nông Văn Q**, sinh ngày 16/01/1998

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P ,xã T, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn B, sinh năm 1968 và bà Nông Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Không có; Con: Không có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 22/7/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Bà Nông Thị P, sinh ngày 16/8/1988; Nơi cư trú: Xóm P, xã T,

huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi liên quan:* Ông Nông Văn H, sinh ngày 02/8/1994; Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:* Ông Nông Văn B, sinh ngày 29/12/1968; Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 21/7/2019 Nông Văn Q đi qua trước nhà anh trai tên Nông Văn H nhìn thấy chị dâu tên là Nông Thị P đứng ở gầm sàn nhà có đeo túi đựng tiền ở sau lưng. Do đang cần tiền mua ma túy để sử dụng nên Q nảy sinh ý định cướp túi tiền của bà P. Q tiến về phía sau lưng bà P rồi dùng tay phải ôm ngang bụng, tay trái bịt miệng để không cho bà P hét lên và dọa "Không được hét, hét lên là giết", rồi lôi và kéo bà P về phía sau khoảng 07m (Bảy mét). Q dùng tay phải giật lấy túi vải thổ cẩm đựng tiền đeo ở sau lưng bà P. Sau khi giật lấy được túi đựng tiền Q chạy sang rừng trúc cạnh nhà, mở túi lấy 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) số tiền còn lại và túi vải Q vứt ở rừng trúc cạnh nhà anh trai. Khoảng 10 phút sau Q gọi điện thoại cho bố là ông Nông Văn B kể về việc vừa cướp tiền của bà P và bảo ông B lên nhặt số tiền còn lại tại rừng trúc để trả cho bà P. Ông B đến rừng trúc gặp Q, Q đưa cho ông B 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để trả lại cho bà P, Q lấy 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Q gọi điện thoại cho ông Nông Văn H để mượn xe máy. Q điều khiển xe máy mượn được xuống thị trấn BL mua ma túy về sử dụng cho bản thân hết. Đến ngày 22/7/2019 Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lạc bắt giữ về hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên khi nhìn thấy chị P đeo túi thổ cẩm ở phía sau lưng Q đã nảy sinh ý định cướp tiền của chị P. Q một tay ôm, một tay bịt miệng chị P và dọa không được hét lên, hét lên Q sẽ giết. Q dùng tay giật lấy túi thổ cẩm và chạy lên rừng trúc, mở túi lấy tiền để đi mua ma túy.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Nông Thị P trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/7/2019, bà đang khóa xe máy thì bị Nông Văn Q từ phía sau một tay ôm ngang bụng, tay còn lại giật túi tiền ở phía sau lưng bà. Bà hét lên để mọi người giúp nhưng bị Q dùng tay bịt miệng lại và dọa giết bà. Q giật túi tiền rồi chạy vào rừng trúc ngay cạnh nhà, trong túi có 1.700.000 đồng (Một triệu bảy

trăm nghìn đồng). Khoảng hơn 10 phút sau thì bố chồng bà là ông Nông Văn B cầm túi tiền trả lại cho bà. Bà kiểm tra bên trong túi còn 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tại cơ quan điều tra bà yêu cầu Q bồi thường cho bà số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bà không yêu cầu số tiền này, yêu cầu xử lý Q theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan ông Nông Văn H trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 21/7/2019 Q gọi điện cho ông để mượn xe máy để đi chơi, xe mang biển kiểm soát 11F9 – 2307, loại Wave màu xanh. Khoảng 30 phút sau vợ ông là bà Nông Thị P gọi điện thoại báo thì ông mới biết Q cướp tiền của vợ. Hiện nay ông đã nhận lại xe máy này và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng ông Nông Văn B trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/7/2019, ông sang nhà con dâu là Nông Thị P thì thấy P đang ngồi khóc. Sau khi hỏi chuyện mới biết vừa bị Q cướp tiền. Ông lấy điện thoại gọi cho Q để yêu cầu trả lại tiền cho chị P. Ông gặp Q ở rừng trúc, Q lấy trong túi vải 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) rồi đi đâu làm gì thì ông không rõ. Ông mang túi vải và số tiền còn lại đến trả cho chị P.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSBL ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn Q về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn Q theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội "Cướp tài sản", xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại 01 (Một) túi vải thổ cẩm hoa văn, có dây đeo màu đen, có hai khóa kéo, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Văn Q thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nông Văn Q thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Ngày 21/7/2019 bị cáo có hành vi dùng vũ lực tấn công bị hại làm cho bị hại không thể chống cự được để cướp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm."

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nông Văn Q về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nông Văn Q sinh sống tại xã T, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Chỉ vì cần tiền để mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã không làm chủ được bản thân nên dẫn thân vào con đường phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nông Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với xe máy biển kiểm soát 11F9-2307 trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã trả lại xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nông Văn H. Tại phiên tòa, ông H thừa nhận đã nhận lại tài sản, không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Đối với vật chứng là: 01 (Một) túi vải thổ cẩm hoa văn, có dây đeo màu đen, có hai khóa kéo đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy: đây là tài sản của bà P, xét cần trả lại cho bà P.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2019.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nông Văn Q 03 (Ba) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 22/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bà Nông Thị P: 01 (Một) túi vải thổ cẩm hoa văn, có dây đeo màu đen, có hai khóa kéo đã qua sử dụng.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hưng Thịnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN